UBND TỈNH HƯNG YÊN
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Số: 05 /BC-STNMT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hưng Yên, ngày 13 tháng 01 năm 2016

BÁO CÁO
Tình hình thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2010-2015

Kính gửi: **- Bộ Tài nguyên và Môi trường;**
- Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên

Thực hiện Văn bản số 3475/BTNMT-KTTVBĐKH ngày 21/8/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và Văn bản số 1636/UBND-KT2 ngày 15/9 /2015 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện Chương trình MTQG ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2010-2015". Sở Tài nguyên và Môi trường báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường tình hình thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2010-2015 trên địa bàn tỉnh Hưng Yên như sau:

I. TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

- Thực hiện Quyết định số 158/2008/QĐ-TTg ngày 02/12/2008 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia ứng phó với biến đổi khí hậu; Công văn số 3996/BTNMT-KTTVBĐKH ngày 04/10/2010 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc hướng dẫn triển khai các nhiệm vụ năm 2010 của Chương trình mục tiêu quốc gia ứng phó với Biến đổi khí hậu. Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên quyết định số 830/QĐ-UBND ngày 13/5/2011 phê duyệt đề cương, dự án Đánh giá tác động của Biến đổi khí hậu đến điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội tỉnh Hưng Yên và đề xuất giải pháp ứng phó chiến lược. Sở Tài nguyên và Môi trường đã tổ chức thực hiện dự án. Trên cơ sở đó xây dựng kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh; trình UBND tỉnh Ban hành kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu của tỉnh Hưng Yên, giao các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố theo chức năng nhiệm vụ của mình xây dựng và tổ chức thực hiện các Kế hoạch hành động cụ thể của sở, ban, ngành, địa phương mình để từng bước thực hiện nội dung trong kế hoạch hành động; đồng thời đưa nhiệm vụ phòng, tránh thiên tai vào Kế hoạch công tác hàng năm, lồng ghép các hoạt động làm giảm nhẹ và thích ứng với biến đổi khí hậu vào các chương trình, dự án phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ của ngành, địa phương mình. Xây dựng các danh mục dự án ưu tiên ứng phó với BĐKH các giai đoạn 2012 - 2015, 2016 - 2020.

Về việc thành lập Ban chỉ đạo tỉnh triển khai thực hiện Kế hoạch hành động ứng phó với BĐKH trên địa bàn tỉnh đang thực hiện, dự kiến quyết định thành lập năm 2016.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

II.1. Đánh giá tình hình thực hiện các nhiệm vụ, dự án

Thực hiện Quyết định số 158/2008/QĐ-TTg ngày 02/12/2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia ứng phó với Biến đổi khí hậu (BĐKH). Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên đã phê duyệt Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu của tỉnh Hưng Yên số 2098/QĐ-UBND ngày 03/12/2012 và xây dựng các chương trình dự án các giai đoạn 2012 - 2015; 2016 - 2020.

(Chi tiết tại Phụ lục 1)

II.2. Kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu của Cơ quan thực hiện Chương trình

II.2.1. Việc ban hành văn bản liên quan đến Biến đổi khí hậu

1) Văn bản đã được ban hành trong giai đoạn 2010 ÷ 2015

- Quyết định số 2098/QĐ-UBND ngày 03/12/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về việc phê duyệt Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu của tỉnh Hưng Yên;

- Quyết định số 2287/QĐ-UBND ngày 23/12/2011 của UBND tỉnh Hưng Yên phê duyệt dự án quy hoạch bố trí ổn định dân cư ứng phó với biến đổi khí hậu vùng thường xuyên bị ngập lụt tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2010 - 2015, định hướng đến năm 2020.

- Báo cáo số 137-BC/BTGTU ngày 22/10/2012 của Ban Tuyên giáo Hưng Yên về tình hình thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng về công tác chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu và bảo vệ tài nguyên, môi trường.

- Tờ trình số 685/TTr-UBND ngày 10/5/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về việc xin hỗ trợ kinh phí thực hiện dự án đầu tư xây dựng chống sạt lở đê bối sông Hồng, sông Luộc, xã Hoàng Hanh và xã Tân Hưng, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên theo chương trình hỗ trợ ứng phó với biến đổi khí hậu (SP-RCC).

- Chỉ thị số 22-CT/TU ngày 12/8/2013 của Ban thường vụ Tỉnh ủy về việc thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 03/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.

- Kế hoạch số 35-KH/BTGTU ngày 07/4/2014 của Ban Tuyên giáo Hưng Yên về Tuyên truyền công tác bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu tỉnh Hưng Yên năm 2014.

- Kế hoạch hành động số 203/KH-UBND ngày 26/11/2014 của UBND tỉnh Hưng Yên về thực hiện Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh và Phát triển bền vững tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2014 - 2020 định hướng 2030.

2) Văn bản dự kiến ban hành trong giai đoạn 2016 ÷ 2020:

- Dự kiến trong năm 2016, Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu thành lập Ban chỉ đạo ứng phó với biến đổi khí hậu tỉnh Hưng Yên;

- Sở Tài nguyên và Môi trường tiếp tục tham mưu Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Ban Tuyên giáo Tỉnh ra Chỉ thị, Kế hoạch hành động, Chương tình hành động về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường. Tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền sâu và rộng đến các tầng lớp nhân dân về tác động của biến đổi khí hậu đến đời sống và sản xuất kinh doanh, chủ động tích cực ứng phó với biến đổi khí hậu.

II.2.2. Các giải pháp ứng phó với Biến đổi khí hậu (BĐKH)

Căn cứ Kế hoạch hành động ứng phó với BĐKH giai đoạn 2011 ÷ 2015 và định hướng đến năm 2020, trong đó xác định các nhóm giải pháp ứng phó với BĐKH và nước biển dâng như sau:

1. Các giải pháp ứng phó trong giai đoạn ngắn hạn (2011 ÷ 2015)

a) Các giải pháp tăng cường năng lực quản lý về BĐKH, hoàn thiện cơ chế chính sách:

- Thành lập Ban chỉ đạo ứng phó với biến đổi khí hậu tỉnh Hưng Yên và đi vào hoạt động trong năm 2013.

- Hoàn thành việc rà soát và điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của tỉnh trên cơ sở khoa học, hiệu quả kinh tế và tính đến các yếu tố rủi ro, bất định của biến đổi khí hậu và nước biển dâng. Đến năm 2016, ban hành các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội đã được rà soát, điều chỉnh.

- Hoàn thiện cơ chế hoạt động và phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước về biến đổi khí hậu, các cơ chế chính sách phát huy sự tham gia của các thành phần kinh tế, các tổ chức chính trị - xã hội, nghề nghiệp, các tổ chức phi chính phủ trong các hoạt động ứng phó với biến đổi khí hậu.

- Hoàn thiện xây dựng hệ thống theo dõi, báo cáo và thẩm định trong các hoạt động giảm nhẹ phát thải khí nhà kính.

b) Các giải pháp thích ứng với BĐKH và chủ động ứng phó với thiên tai:

- Hoàn thiện đề xuất các giải pháp cụ thể để phòng chống hiệu quả thiên tai và triển khai xây dựng các công cụ phục vụ quản lý và giảm thiểu rủi ro thiên tai.

- Ưu tiên triển khai thực hiện nhiệm vụ trọng tâm trong Chiến lược quốc gia phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai và Đề án quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng.

- Xây dựng hệ thống thông tin đa chức năng, có sự tham gia rộng rãi của cộng đồng, các nhà khoa học và quản lý phục vụ giảm thiểu tính dễ bị tổn thương do thiên tai và biến đổi khí hậu.

- Đề xuất và xây dựng được 50% các công trình phòng chống thiên tai, đặc biệt là ngập lụt, xói lở và hạn hán, triều dâng và xâm nhập mặn.

- Xây dựng kế hoạch chi tiết về phòng tránh thiên tai dựa vào cộng đồng tại 40% huyện, xã;

c) Các giải pháp đảm bảo an ninh lương thực và bảo vệ tài nguyên nước:

- Nghiên cứu và thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi phù hợp với điều kiện của biến đổi khí hậu, đặc điểm sinh thái các vùng, địa phương, tận dụng các cơ hội để phát triển nông nghiệp bền vững.

- Nghiên cứu, phát triển và áp dụng công nghệ sinh học, áp dụng các quy trình sản xuất tiên tiến hướng tới một nền nông nghiệp hiện đại, thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Đảm bảo tốc độ tăng trưởng nông, lâm nghiệp và thủy sản đạt 2,5%, phát triển nông nghiệp theo hướng tăng chăn nuôi, dịch vụ, mở rộng diện tích cây vụ đông hàng hóa trên cơ sở áp dụng các biện pháp cần thiết ứng phó với biến đổi khí hậu.

- Xây dựng thí điểm mô hình sản xuất nông nghiệp sạch và bền vững.

d) Các giải pháp cho giao thông và cơ sở hạ tầng:

Hoàn tất việc rà soát đánh giá và điều chỉnh các quy hoạch giao thông, xây dựng, năng lượng có tính đến tác động của BĐKH đặc biệt là hiện tượng ngập lụt.

đ) Các giải pháp Xây dựng cộng đồng ứng phó hiệu quả với BĐKH, phát triển nguồn nhân lực và nâng cao nhận thức cộng đồng:

- Hoàn thành xây dựng thí điểm mô hình cộng đồng với sinh kế theo hướng các-bon thấp; thay đổi hành vi, lối sống theo hướng thân thiện với khí hậu nhằm giảm phát thải khí nhà kính.

- Hoàn thành xây dựng thí điểm mô hình cộng đồng thích ứng với BĐKH.

- Hoàn thiện việc xây dựng hệ thống chính sách chăm sóc sức khỏe cộng đồng trong bối cảnh biến đổi khí hậu, đảm bảo quyền lợi các nhóm xã hội dễ bị tổn thương: phụ nữ, trẻ em, người già, người nghèo, …

- Đào tạo đội ngũ cán bộ hoạt động trong lĩnh vực biến đổi khí hậu có đủ năng lực và trình độ đáp ứng được yêu cầu thực tế.

- Đảm bảo 100% cán bộ của chính quyền địa phương các cấp trực tiếp làm công tác phòng, chống thiên tai được tập huấn, nâng cao năng lực và hiểu biết về công tác phòng, chống, giảm nhẹ thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Đảm bảo trên 70% số dân các xã thuộc vùng thường xuyên bị thiên tai được phổ biến kiến thức về phòng, chống lụt bão, hạn hán, thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Bảo đảm trên 80% cộng đồng dân cư và 100% công chức, viên chức nhà nước có hiểu biết cơ bản về biến đổi khí hậu và các tác động của nó.

e) Giải pháp giảm phát thải khí nhà kính, phát triển nền kinh tế theo hướng các-bon thấp; tăng cường đa dạng sinh học và hấp thụ khí nhà kính:

- Bước đầu nghiên cứu các công nghệ sản xuất năng lượng từ các nguồn năng lượng tái tạo và năng lượng mới, bao gồm năng lượng gió, năng lượng mặt trời, thủy năng trên hệ thống kênh tưới tiêu, bio-gas và nhiên liệu sinh học.

- Hoàn thành việc xây dựng các chính sách huy động sự tham gia của các thành phần kinh tế - xã hội trong ứng dụng và nhân rộng sử dụng các nguồn năng lượng tái tạo.

- Thực hiện đầy đủ theo Luật sử dụng năng lượng tiết kiệm hiệu quả; nâng cao hiệu quả sử dụng, tiết kiệm và bảo tồn năng lượng; giám sát và theo dõi tình trạng sử dụng năng lượng của các ngành công nghiệp tiêu thụ nhiều năng lượng; áp dụng các tiêu chuẩn về hiệu quả năng lượng đối với các sản phẩm, hệ thống nhãn hiệu tiết kiệm năng lượng.

- Hoàn thiện việc rà soát và điều chỉnh Quy hoạch hệ thống giao thông vận tải; phát triển giao thông vận tải công cộng ở các đô thị, kiểm soát sự gia tăng phương tiện vận tải cá nhân.

- Hoàn thành việc xây dựng các cơ chế, chính sách khuyến khích sử dụng các phương tiện giao thông tiết kiệm năng lượng.

- Từng bước ứng dụng công nghệ xử lý rác thải hiện đại cho các khu đô thị và vùng nông thôn.

g) Giải pháp giảm phát thải khí nhà kính, phát triển nền kinh tế theo hướng các-bon thấp; tăng cường đa dạng sinh học và hấp thụ khí nhà kính:

- Hoàn thành hệ thống giám sát BĐKH tại Hưng Yên theo Chương trình mục tiêu quốc gia ứng phó với BĐKH;

- Hoàn thành Chương trình Khoa học và Công nghệ về biến đổi khí hậu giai đoạn 2011-2015.

- Ứng dụng các kết quả nghiên cứu khoa học trong đánh giá tác động của biến đổi khí hậu, xây dựng cơ chế chính sách, giải pháp thích ứng và giảm nhẹ biến đổi khí hậu, tích hợp các vấn đề về biến đổi khí hậu trong các kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và các quy hoạch, kế hoạch phát triển của các ngành và lĩnh vực.

2. Các giải pháp ứng phó trong giai đoạn ngắn hạn (2016 ÷ 2020)

a) Các giải pháp tăng cường năng lực quản lý về BĐKH, hoàn thiện cơ chế chính sách:

- Từng bước lồng ghép vấn đề biến đổi khí hậu trong các quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; điều chỉnh, bổ sung, hoàn thiện các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật thiết kế công trình, cơ sở hạ tầng dựa trên các kịch bản biến đổi khí hậu.

- Triển khai hệ thống theo dõi, đánh giá, đánh giá tác động, báo cáo và thẩm định các hoạt động thích ứng với BĐKH và giảm nhẹ phát thải khí nhà kính.

- Hoàn chỉnh hệ thống văn bản pháp luật, các cơ chế chính sách huy động sự tham gia của các thành phần kinh tế, các tổ chức chính trị - xã hội, nghề nghiệp, các tổ chức phi Chính phủ trong các hoạt động ứng phó với biến đổi khí hậu.

b) Các giải pháp thích ứng với BĐKH và chủ động ứng phó với thiên tai:

- Hoàn thành triển khai các giải pháp cụ thể để phòng chống hiệu quả thiên tai.

- Hoàn thành Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai đến năm 2020.

- Hoàn thành việc rà soát, xây dựng các quy chuẩn xây dựng trong vùng thường xuyên bị thiên tai.

- Hoàn thiện các cơ sở hạ tầng kỹ thuật chủ yếu và quy hoạch các khu dân cư nhằm ứng phó hiệu quả với biến đổi khí hậu.

- Hoàn thành tăng cường năng lực cho đội ngũ quản lý rủi ro thiên tai, các lực lượng tìm kiếm cứu nạn và hỗ trợ nhân đạo chuyên nghiệp, làm nòng cốt cho việc chỉ đạo phối hợp và hiệp đồng chặt chẽ giữa các lực lượng để chủ động ứng phó khi có tình huống cấp bách xảy ra.

- Xây dựng kế hoạch chi tiết về phòng tránh thiên tai dựa vào cộng đồng tại tất cả các huyện, xã trong tỉnh.

c) Các giải pháp đảm bảo an ninh lương thực và bảo vệ tài nguyên nước:

- Hoàn thiện hệ thống kiểm soát, phòng chống dịch bệnh cây trồng và vật nuôi trong điều kiện biến đổi khí hậu.

- Hoàn thành các cơ chế, chính sách, tăng cường hệ thống bảo hiểm, chia sẻ rủi ro trong nông nghiệp.

- Nhân rộng mô hình sản xuất nông nghiệp sạch và bền vững.

d) Các giải pháp cho giao thông và cơ sở hạ tầng:

Hệ thống giao thông và cơ sở hạ tầng của tỉnh Hưng Yên sẽ chịu tác động mạnh từ hiện tượng ngập lụt. Trong điều kiện tần suất và mức độ của mưa lớn ngày càng gia tăng dưới điều kiện có BĐKH, các giải pháp sau đây được đề xuất:

- Rà soát và điều chỉnh quy hoạch giao thông vận tải vừa thích ứng với BĐKH vừa theo hướng hạn chế các phương tiện giao thông cá nhân, giảm phát thải khí nhà kính;

- Rà soát và điều chỉnh các quy hoạch về xây dựng, đô thị và năng lượng, đề xuất các giải pháp ứng phó;

- Xây dựng kế hoạch bảo trì, phòng chống bão, lũ và lụt, phát triển hệ thống giao thông của tỉnh dựa trên đánh giá các tác động của BĐKH và bản đồ ngập lụt của tỉnh;

- Nghiên cứu và đề xuất bộ tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật sử dụng hiệu quả năng lượng trong sản xuất vật liệu và các công trình xây dựng

đ) Các giải pháp Xây dựng cộng đồng ứng phó hiệu quả với BĐKH, phát triển nguồn nhân lực và nâng cao nhận thức cộng đồng:

- Nhân rộng mô hình cộng đồng với sinh kế theo hướng các-bon thấp; thay đổi hành vi, lối sống theo hướng thân thiện với khí hậu nhằm giảm phát thải khí nhà kính.

- Xây dựng đề án nâng cấp, bảo vệ và tôn tạo các di tích lịch sử văn hóa.

- Đầu tư sửa chữa, nâng cấp và xây dựng mới một số trường học. Đưa chương trình BĐKH vào giảng dậy trong nhà trường.

- Từng bước cải tạo, nâng cấp, xây mới cơ sở hạ tầng, hiện đại hoá trang thiết bị, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ ngành y tế từ trung ương tới địa phương và tăng cường công tác phòng chống các dịch bệnh và các bệnh mới nổi để nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe cộng đồng trong bối cảnh biến đổi khí hậu. Đảm bảo năm 2020 mọi người dân được tiếp cận các dịch vụ chăm sóc sức khỏe cơ bản.

- Triển khai hệ thống chính sách chăm sóc sức khỏe cộng đồng trong bối cảnh biến đổi khí hậu, đảm bảo quyền lợi các nhóm xã hội dễ bị tổn thương: phụ nữ, trẻ em, người già, người nghèo, …

- Kiện toàn đội ngũ cán bộ có đủ năng lực và trình độ cao hoạt động trong lĩnh vực biến đổi khí hậu.

- Hoàn thiện và cập nhật chương trình đào tạo, giảng dạy và phổ cập kiến thức về biến đổi khí hậu trong hệ thống giáo dục và đào tạo các cấp.

- Đảm bảo 100% số dân các xã thuộc vùng thường xuyên bị thiên tai có được những kiến thức về phòng, chống lụt bão, hạn hán, thích ứng với biến đổi khí hậu; 100% công chức, viên chức có kiến thức cần thiết về biến đổi khí hậu và các giải pháp ứng phó.

- Nhân rộng mô hình cộng đồng thích ứng với biến đổi khí hậu.

e.Giải pháp giảm phát thải khí nhà kính, phát triển nền kinh tế theo hướng các-bon thấp; tăng cường đa dạng sinh học và hấp thụ khí nhà kính:

- Bước đầu triển khai tái cơ cấu kinh tế theo hướng giảm các ngành công nghiệp sử dụng nhiều năng lượng; tăng cường, khuyến khích các ngành sử dụng năng lượng thấp.

- Bước đầu nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới ít phát thải khí nhà kính trong sản xuất công nghiệp.

- Từng bước triển khai ứng dụng hệ thống phát điện cỡ nhỏ dùng khí mê-tan thu hồi từ các bãi chôn lấp rác thải và các nguồn khác; thu hồi khí đốt, tận dụng nhiệt thừa của các nhà máy sản xuất công nghiệp và đốt chất thải rắn để phát điện.

- Triển khai các công nghệ sản xuất năng lượng từ các nguồn năng lượng tái tạo và năng lượng mới.

- Triển khai rộng rãi các chính sách huy động sự tham gia của các thành phần kinh tế - xã hội trong ứng dụng và nhân rộng sử dụng các nguồn năng lượng tái tạo.

- Bước đầu triển khai ứng dụng công nghệ mới ít phát thải khí nhà kính trong sản xuất công nghiệp; đẩy mạnh thay thế nhiên liệu hóa thạch bằng các nhiên liệu phát thải các-bon thấp; ứng dụng sâu rộng sản xuất sạch hơn, đến năm 2020, có 90% các cơ sở sản xuất công nghiệp áp dụng công nghệ sản xuất sạch hơn và tăng cường tiết kiệm năng lượng, nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu.

- Áp dụng rộng rãi các cơ chế, chính sách khuyến khích sử dụng các phương tiện giao thông tiết kiệm năng lượng, loại dần các phương tiện tiêu tốn nhiên liệu.

- Thúc đẩy phát triển sản xuất nông nghiệp xanh, ít phát thải, đảm bảo phát triển bền vững, an ninh lương thực quốc gia và góp phần xóa đói giảm nghèo, sau mỗi 10 năm giảm phát thải 20% khí nhà kính đồng thời đảm bảo tăng trưởng ngành 20% và giảm tỷ lệ đói nghèo 20%.

- Tăng cường năng lực quản lý, xử lý và tái sử dụng nước thải công nghiệp và sinh hoạt; đến năm 2020, 90% tổng lượng chất thải rắn sinh hoạt đô thị phát sinh được thu gom và xử lý, trong đó 85% được tái chế, tái sử dụng, thu hồi năng lượng.

g) Giải pháp giảm phát thải khí nhà kính, phát triển nền kinh tế theo hướng các-bon thấp; tăng cường đa dạng sinh học và hấp thụ khí nhà kính:

- Xây dựng hệ thống giám sát BĐKH tại Hưng Yên theo Chương trình mục tiêu quốc gia ứng phó với BĐKH.

- Hiện đại hóa công nghệ dự báo và trạm quan trắc khí tượng thủy văn của tỉnh Hưng Yên.

- Ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ, kỹ thuật và sử dụng vật liệu mới vào phục vụ phòng chống giảm nhẹ thiên tai và BĐKH.

III. NGUỒN LỰC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

- Tổng kinh phí được giao giai đoạn 2010- 2015 là 3.321 triệu đồng, trong đó vốn sự nghiệp: 3.321 triệu đồng.

- Nguồn vốn:

+ Vốn trung ương 1.000 triệu đồng (Ngân sách Chương trình mục tiêu quốc gia ứng phó với BĐKH);

+ Ngân sách tỉnh (vốn sự nghiệp môi trường): 2.321 triệu đồng thực hiện dự án truyền thông nâng cao nhận thức cộng đồng ứng phó với biến đổi khí hậu 1.009 triệu đồng; dự án cập nhật kế hoạch hành động ứng phó với BĐKH tỉnh Hưng Yên 1.000 triệu đồng; dự án tập huấn BĐKH và ứng phó với BĐKH cho lãnh đạo các sở, ban, ngành: 312 triệu đồng.

IV. HIỆU QUẢ CỦA CHƯƠNG TRÌNH

Chương trình mục tiêu quốc gia về BĐKH và Kế hoạch hành động ứng phó với BĐKH giai đoạn 2011 - 2015 có ý nghĩa quan trọng đối với sự phát triển bền vững của tỉnh. Chương tình cũng như Kế hoạch hành động là định hướng cho tỉnh trong việc chỉ đạo, triển khai các hoạt động về ứng phó với BĐKH, từ đó nâng cao khả năng ứng phó với BĐKH của tỉnh. Từ đó định hướng các chương trình dự án phát triển của tỉnh theo hướng thích ứng với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai nhằm đảm bảo phát triển kinh tế xã hội bền vững.

V. TỒN TẠI, HẠN CHẾ TRONG QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Tồn tại, hạn chế

- Chương trình mục tiêu quốc gia về BĐKH và kế hoạch hành động về BĐKH chưa hoàn thành các mục tiêu đề ra; hầu hết các chương trình dự án chưa hoàn thành hoặc chưa được thực hiện;

- Nhận thực của một số cấp ủy, chính quyền và người dân đối với BĐKH còn hạn chế;

- Chưa có Ban chỉ đạo Tỉnh thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về BĐKH;

- Đội ngũ cán bộ làm công tác ứng phó với biến đổi khí hậu; quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường còn thiếu ở các cấp, đặc biệt trong lĩnh vực ứng phó với biến đổi khí hậu.

- Ý thức chấp hành pháp luật về tài nguyên và môi trường của một bộ phận người dân và một số tổ chức còn hạn chế.

- Việc đầu tư nguồn nhân lực, phương tiện, thiết bị cho công tác ứng phó với biến đổi khí hậu; quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường còn thiếu và yếu.

2. Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế:

- Biến đổi khí hậu là lĩnh vực mới, chưa có hướng dẫn các tiêu chí ưu tiên để xác định các dự án về BĐKH để đưa vào kế hoạch hành động. Do đó, khi xây dựng Kế hoạch hành động đã đề xuất rất nhiều Chương trình, dự án huy động kinh phí đầu tư thực hiện. Việc cấp kinh phí thực hiện dự án của trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia còn rất hạn chế (từ năm 2010 - 2015 Trung ương mới cấp 1.000 triệu đồng. Do vậy, tỉnh không có kinh phí để thực hiện dự án).

- Thể chế chính sách về biến đổi khí hầu chưa đầy đủ, thiếu các hướng dẫn cụ thể và thống nhất từ trung ương đến địa phương, dẫn đến quá trình làm của mỗi địa phương một khác, thiếu hướng dẫn tích hợp biến đổi khí hậu trong quy hoạch, kế hoạch của các ngành; hướng dẫn về đánh giá tác động của BĐKH đến từng lĩnh vực.

- Công tác tuyên truyền về BĐKH còn chưa sâu rộng, thiếu đồng bộ ở các cấp.

- Nhân lực làm công tác về BĐKH còn thiếu về số lượng và hạn chế về chuyên môn.

- Kinh phí đầu tư cho BĐKH trong ngân sách hàng năm chưa được ghi danh mục cấp.

VI. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Nhằm chủ động ứng phó có hiệu quả các tác động của biến đổi khí hậu trong giai đoạn 2016 - 2020, Sở Tài nguyên và Môi trường kính đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên như sau:

1. Đề xuất giải pháp

- Tổ chức đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng nâng cao trình độ cho cán bộ chuyên ngành về khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu.

- Công tác tuyên truyền giáo dục:

+ Đầu tư kinh phí, tài liệu để đẩy mạnh công tác truyền thông tới cộng đồng về pháp luật tài nguyên môi trường và các chính sách pháp luật có liên quan nhằm nâng cao nhận thức trong việc thực thi pháp luật tài nguyên môi trường, có ý thức về bảo vệ, khai thác sử dụng hiệu quả tài nguyên môi trường thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Tiếp tục chỉ đạo triển khai, thực hiện các đề án, chương trình hành động của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc và Nghị quyết của Tỉnh ủy, UBND tỉnh về lĩnh vực tài nguyên và môi trường; Lồng ghép việc ứng phó với biến đổi khí hậu vào các chương trình, dự án, kế hoạch, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Nghiên cứu sâu rộng và tìm hiểu các giải pháp ứng phó và thích nghi với biến đổi khí hậu. Xác định, tổ chức thực hiện một số dự án ưu tiên để ứng phó với biến đổi khí hậu. Các lĩnh vực ưu tiên gồm: Nông nghiệp, tài nguyên môi trường, cơ sở hạ tầng, đa dạng sinh học, giao thông và một số lĩnh vực kinh tế khác.

2. Kiến nghị

- Kiến nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường những nội dung sau:

+ Sớm ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn về chương trình biến đổi khí hậu và các văn bản quy định về lồng ghép chương trình ứng phó và thích nghi với biến đổi khí hậu ở các lĩnh vực;

+ Cấp kinh phí thực hiện thuộc chương trình mục tiêu quốc gia ứng phó với biến BĐKH, để sở tiếp tục thực hiện các dự án dở dang theo văn bản số 3761/BTNMT-KTTVBĐKH ngày 05/10/2012 của Bộ Tài nguyên và Môi trường hoặc có văn bản giao UBND tỉnh cấp kinh phí sự nghiệp môi trường để thực hiện hoàn thành dự án.

+ Chuyển giao các đề tài khoa học công nghệ trong Chương trình mục tiêu quốc gia về BĐKH để các địa phương nghiên cứu, triển khai;

+ Thường xuyên mở các lớp tập huấn cho các cán bộ làm công tác quản lý nhà nước về khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu; quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.

+ Cấp kinh phí cho tỉnh theo Tờ trình số 685/TTr-UBND ngày 10/5/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về việc xin hỗ trợ kinh phí thực hiện dự án đầu tư xây dựng chống sạt lở đê bối sông Hồng, sông Luộc, xã Hoàng Hanh và xã Tân Hưng, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên theo chương trình hỗ trợ ứng phó với biến đổi khí hậu (SP-RCC).

+ Cấp kinh phí để thực hiện các chương trình, dự án giai đoạn 2012 - 2015 và 2016 - 2020.

+ Tăng cường trang thiết bị công nghệ hiện đại phục vụ dự báo, cảnh báo sớm ảnh hưởng của khí tượng thủy văn, biến đổi khí hậu.

- Kiến nghị với UBND tỉnh:

+ Cấp kinh phí thực hiện công tác truyền thông nâng cao nhận thức của cộng đồng về BĐKH và cập nhật Kế hoạch hành động ứng phó với BĐKH đã được UBND tỉnh phê duyệt dự án giai đoạn 2012 - 2015 đang thực hiện dở dang do thiếu kinh phí. Đầu tư thực hiện dự án đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2098/QĐ-UBND ngày 03/12/2012.

+ Bổ sung biên chế và kiện toàn đội ngũ làm công tác quản lý Nhà nước về khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu; tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường từ cấp tỉnh đến cấp cơ sở, đặc biệt là cấp huyện và cấp xã.

Sở Tài nguyên và Môi trường báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường và UBND tỉnh tình hình thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2010-2015 trên địa bàn tỉnh Hưng Yên./.

Nơi nhận:
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- UBND tỉnh Hưng Yên;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, TNN, KTTV&BĐKH.

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TỈNH HƯNG YÊN

Phạm Nam Lượng

SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH HƯNG YÊN

Phụ lục số 1

DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN THUỘC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA ỨNG PHÓ VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU GIAI ĐOẠN 2010-2015

TT	Danh mục nhiệm vụ, dự án	Thời gian thực hiện	Mục tiêu	Nội dung	Kết quả đạt được đến hết năm 2015	Các nội dung chưa thực hiện được
1	Đánh giá tác động của biến đổi khí hậu đến điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội tỉnh Hưng Yên và đề xuất giải pháp ứng phó chiến lược	2011	Đánh giá đầy đủ, khách quan sự biến đổi của các yếu tố khí hậu và các tác động của nó đến điều kiện tự nhiên, kinh tế xã hội tỉnh Hưng Yên; qua đó phân tích, xác định, đề xuất giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu tỉnh Hưng Yên`	- Đánh giá tác động của biến đổi khí hậu đến điều kiện tự nhiên tỉnh Hưng Yên; - Đánh giá tác động của biến đổi khí hậu đến hoạt động kinh tế -xã hội tỉnh Hưng Yên; - Đề xuất giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu tỉnh Hưng Yên.	Đã hoàn thành	
2	Dự án Quy hoạch bố trí ổn định dân cư ứng phó với biến đổi khí hậu vùng	2011	- Đến năm 2015, ưu tiên tiến hành bố trí dân cư đang sống trong vùng có nguy cơ sạt lở bờ sông phải di dời khẩn cấp, đồng thời tiếp tục triển khai xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ dân sinh; - Đến năm 2020, gắn chương trình mục	-	Đang thực hiện	

	thường xuyên bị ngập lụt tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2010 - 2015, định hướng đến năm 2020		tiêu xóa đói giảm nghèo, giải quyết việc làm từng bước ổn định đời sống các hộ dân sau tái định cư, tiến tới hình thành các điểm dân cư mới có cơ sở hạ tầng thiết yếu phục vụ phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội góp phần bảo vệ môi trường, an ninh chính trị, xã hội vùng nông thôn.			
3	Xây dựng kế hoạch và chương trình thực hiện công tác truyền thông nâng cao nhận thức của cộng đồng trong công tác ứng phó với BĐKH	2013 - 2015	Củng cố và tăng cường năng lực tổ chức, thể chế, chính sách về ứng phó với BĐKH cho các cấp quản lý của các ngành, lĩnh vực trên địa bàn tỉnh Hưng Yên. - Nâng cáo nhận thức, trách nhiệm tham gia của cộng đồng trong việc thích ứng với BĐKH. - Góp phần tích cực với cộng đồng quốc tế trong ứng phó với BĐKH; tăng cường các hoạt động hợp tác quốc tế của Việt Nam để ứng phó hiệu quả với BĐKH. - Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đặc biệt là nguồn nhân lực chất lượng cáo về BĐKH ở các ngành, địa phương trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.	- Khảo sát, thu thập thông tin điều tra nhận thức về BĐKH của cán bộ, công chức, viên chức thuộc các Sở, ngành, đơn vị, cộng đồng dân cư trên tỉnh; - Biên soạn tài liệu sản phẩm tập huấn, tuyên truyền BĐKH; - Xây dựng và triển khai thực hiện các chương trình, chiến dịch tuyên truyền nâng cao nhận thức về BĐKH cho các đối tượng;	Đã thực hiện. Tuy nhiên chưa hoàn thành do Bộ TNMT chưa cấp kinh phí theo văn bản 3761/BTNMT-KTTVBĐKH ngày 5/10/2012 của Bộ TNMT	
4	Cập nhật Kế hoạch hành động ứng phó với Biến đổi	2014 - 2015	- Xác định được tác động nghiêm trọng của biến đổi khí hậu đến quá triinhf phát triển của ngành, các lĩnh vực và các khu vực trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;	-	Đã thực hiện. Tuy nhiên chưa hoàn thành do Bộ TNMT chưa	

	khí hậu		- Xác định được các giải pháp ưu tiên nhằm ứng phó hiệu quả với biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh; lộ trình triển khai và nguồn lực thực hiện cho giai đoạn đến năm 2015; năm 2016 - 2020 và sau năm 2020 - Các chiến lược, chương trình, quy hoạch, kế hoạch phát triển của tỉnh Hưng Yên được rà soát, điều chỉnh, bổ sung yếu tố biến đổi khí hậu.		cấp kinh phí theo văn bản 3761/BTNMT-KTTVBĐKH ngày 5/10/2012 của Bộ TNMT	
5	Dự án quy hoạch tài nguyên nước mặt tỉnh Hưng Yên đến năm 2020	2014 - 2015	- Đánh giá được trữ lượng, chất lượng và hiện trạng sử dụng tài nguyên nước mặt tỉnh Hưng Yên - Dự báo được nhu cầu sử dụng nước mặt phục vụ cho phát triển dân sinh, kinh tế - xã hội của tỉnh đến năm 2020. - Xác định được nhiệm vụ và giải pháp tổng thể về khai thác, sử dụng và bảo vệ tài nguyên nước mặt.	Khảo sát, đánh giá hiện trạng các lưu vực sông nội tỉnh; - Quy hoạch các lưu vực sông nội tỉnh phù hợp với điều kiện có biến đổi khí hậu.	Chưa hoàn thành	
6	Tập huấn về tác động của biến đổi khí hậu và ứng phó với biến đổi khí hậu cho lánh đạo Sở, Ngành	2015	- Nâng cao nhận thức về BĐKH và tác động của BĐKH cho lãnh đạo các ngành, lĩnh vực, trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; - Tăng cường kiến thức về ứng phó với BĐKH cho cán bộ là lãnh đạo các Sở, ngành trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; - Góp phần thay đổi thái độ, hành vi và cách ứng xử về BĐKH cho lãnh đạo các	Nội dung của tài liệu tuyên truyền nâng cao nhận thức về BĐKH: - Tác động của BĐKH đến các ngành, lĩnh vực - Các giải pháp	Đã hoàn thành	

			sở ban ngành trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; - Củng cố việc nhận thức sâu sắc rằng chiến lược ứng phó với BĐKH phải là cơ sở để xây dựng các chiến lược phát triển kinh tế, xã hội và bảo vệ môi trường.	thích ứng với BĐKH trong các ngành, lĩnh vực trên địa bàn tỉnh Hưng Yên - Các giải pháp giảm nhẹ BĐKH trong các ngành, lĩnh vực trên địa bàn tỉnh Hưng Yên - Tích hợp, lồng ghép BĐKH vào trong các kế hoạch, quy hoạch phát triển - Các mô hình ứng phó với BĐKH - Giải pháp phát triển nâng cao năng lực và nhân rộng cán bộ truyền thông BĐKH -		